

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2021/HS-PT

Ngày 25 - 6 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trọng Quế

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Mộng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 56/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Danh Thái A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Danh Thái A**, sinh ngày 09 tháng 11 năm 2001 tại xã Tam Giang Tây, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Xẻo Mắm, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Xẻo Mắm, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Dững (Vững), sinh năm 1951 và bà Danh Thị Hiền, sinh năm 1960; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giữ ngày 12/10/2020 chuyển sang tạm giam đến nay.

- Người bào chữa của bị cáo: Ông Trần Hoàng Út - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau.

- Bị hại: Anh Lê Quốc C, sinh ngày 12/8/2002.

Nơi cư trú: Khóm 7, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Tại phiên tòa bị cáo, ông Út có mặt; bị hại, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 02/12/2018, Lê Quốc C, Đặng Văn Q, Tạ Hoài L, Trần Chấn H đang nhậu tại cầu Rạch Gốc thuộc ấp Xẻo Mắm, xã Tân Ân, huyện Ngọc Hiển thì có Danh Thái A và Lê Trung N đi ngang qua. Nhìn thấy Thái A, C đứng ra chặn đường và câu cổ Thái A làm cho C và Thái A cùng té ngã xuống mặt cầu. Cho là C đánh mình nên Thái A lấy 01 con dao (loại dao bấm) bằng kim loại sắc bén trong túi quần ra đâm nhiều nhát vào vùng thái dương, cổ, đường nách hạ sườn trái của C. Đặng Văn Q thấy C bị đâm nên xông vào can ngăn cũng bị Thái A đâm bị thương nhẹ. Sau khi gây thương tích cho C và Q, Thái A ném dao xuống sông và bỏ trốn. Đến 02 giờ 10 phút ngày 03/12/2018 C được đưa đến Bệnh viện Đa khoa Cà Mau điều trị đến ngày 11/12/2018 thì xuất viện.

Ngày 03/12/2018 Quý có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và không giám định thương tích.

Ngày 05/12/2018 C có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 13/TgT ngày 07/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau giám định tỷ lệ thương tích của Lê Quốc C gồm: 01 vết sẹo vùng thái dương trái kích thước 1,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 1%; 01 vết sẹo vùng cổ trái kích thước 2,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 2%; 01 vết sẹo đường nách trước khoảng liên sườn V bên trái kích thước 2cm x 0,2cm, tỷ lệ 2%; 01 vết sẹo hạ sườn trái kích thước 1,5cm x 0,2cm tỷ lệ 1%; 01 vết sẹo dẫn lưu khoảng liên sườn IV đường nách giữa trái kích thước 1,5cm x 1cm, tỷ lệ 1%; Tràn khí màng phổi trái đã dẫn lưu hiện tại không để lại di chứng, tỷ lệ 5%; Tổng tỷ lệ tổn thương tại thời điểm giám định 12%.

Văn bản số 12/CV-TTPY ngày 25/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau xác định thương tích của Lê Quốc C là do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Danh Thái A 01 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/10/2020.

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lê Quốc C số tiền 30.549.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, bị cáo Danh Thái A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Mức án sơ thẩm xử phạt quá nghiêm khắc.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Giai đoạn phúc thẩm bị cáo có khắc phục hậu quả bồi thường tiền điều trị cho bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển theo hướng giảm mức hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Người bào chữa: Sau khi án sơ thẩm xử phạt bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm bớt mức hình phạt vì mức án quá nghiêm khắc. Giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã tích cực bồi thường tiền điều trị cho bị hại thể hiện tính ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số và thuộc thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt nhiều hơn mức đề nghị 06 tháng của Viện kiểm sát.

Bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xử phạt bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích là không oan. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo đúng như án sơ thẩm nhận định. Thương tích của Lê Quốc C do chính bị cáo gây ra. Hung khí bị cáo dùng để gây thương tích cho anh C là loại dao bằng sắt có nút bấm, lưỡi dao nhọn và sắc có thể xếp, tổng chiều dài khoảng 16cm. Nguyên nhân bị cáo đâm anh C là do anh C câu vật làm bị cáo ngã xuống đường, nghĩ rằng anh C đánh bị cáo nên bị cáo lấy dao có sẵn trong người ra đâm anh C nhiều nhát gây thương tích. Mục đích và động cơ phạm tội của bị cáo là gây thương tích cho anh C.

Như vậy, với tỷ lệ thương tích và hung khí bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên án sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Án sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và hậu quả do bị cáo gây ra. Các tình tiết giảm nhẹ như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên; có phần lỗi của bị hại và bị hại có Đơn xin giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo; nhân thân bị cáo tốt nên quyết định hình phạt 01 năm 06 tháng tù là phù hợp. Song, sau khi án sơ thẩm xử phạt, mặc dù hoàn cảnh kinh tế của bị cáo thuộc trường hợp hộ nghèo và người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nhưng bị cáo đã tích cực bồi thường tiền điều trị thương tích cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả thiệt hại cho bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà bị cáo có được ở giai đoạn phúc thẩm. Do đó, cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật Việt Nam đối với người vi phạm pháp luật biết ăn năn hối cải, tích cực bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; chấp nhận đề nghị về mức giảm hình phạt cho bị cáo của Viện kiểm sát.

[3] Về dân sự.

Mặc dù, bị cáo, bị hại không kháng cáo phần dân sự nhưng do trong giai đoạn phúc thẩm bị cáo đã nộp tiền bồi thường cho bị hại nên số tiền này được đối trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường cho bị hại. Cụ thể: Ngày 16/6/2021 gia đình bị cáo nộp 1.000.000đ được đối trừ vào số tiền 30.549.000đ mà án sơ thẩm đã buộc bị cáo bồi thường nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 29.549.000 đồng.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ; Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

QUYẾT ĐỊNH:

1 – Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Danh Thái A; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiến.

2 – Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Danh Thái A 01 (một) năm tù về tội Cố ý gây thương tích; Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/10/2020.

3 – Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Lê Quốc C số tiền 29.549.000 đồng.

Giao trả bị hại Lê Quốc Cường 1.000.000 đồng tiền bị cáo Danh Thái A bồi thường thiệt hại; Số tiền này Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ngọc Hiến đang quản lý (Biên lai thu tiền số 0037446 ngày 16/6/2021).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí: Bị cáo Danh Thái A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4 – Các quyết định khác còn lại của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Trịnh Xuân Miên